

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ NINH
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **78/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 24-6-2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ NINH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhàng, bà Huỳnh Thị Bích Phi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 36/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1981; địa chỉ: Khối phố 7, phường An Sơn, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

- Bị đơn: Ông Võ Thanh T, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn Trung Đàn, xã Tam Đại, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các buổi làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh Th khai vợ chồng tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Đại, huyện Phú Ninh vào năm 2007. Trong quá trình chung sống khoảng năm 2019 ông Võ Thanh T bỏ nhà ra đi, không có trách nhiệm với hai con và gia đình, vợ chồng ly thân đã nhiều năm, mục đích hôn nhân không đạt được, không có hạnh phúc. Nay bà Th thấy không thể tiếp tục kéo dài mối quan hệ vợ chồng nên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam giải

quyết cho bà được ly hôn với ông Võ Thanh T.

Về con chung: Có hai con chung là Võ Văn C, sinh ngày 24-10-2008 và Võ Thị Ánh T, sinh ngày 11-11-2015. Bà Th có nguyện vọng được nuôi 01 con Võ Thị Ánh T, còn ông T nuôi 01 con Võ Văn C. Bà Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa, bị đơn ông Võ Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Th đến với nhau hoàn toàn tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Đại, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam vào năm 2008. Sau khi cưới nhau vợ chồng có một thời gian chung sống tại nhà bà Th, rồi về sống tại thôn Trung Đàn, xã Tam Đại, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam và có với nhau hai người con chung. Năm 2018, ông đi làm ăn ở huyện Tây Giang nên ít về thăm gia đình, ông nghi ngờ vợ có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác và ông cũng thừa nhận mình có quan hệ ngoại tình với người khác. Từ đó vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau nữa. Nay ông không còn tình cảm với bà Th nữa nên thống nhất ly hôn theo yêu cầu của bà Th.

Về nuôi con chung: Vợ chồng ông có hai con chung là Võ Văn C, sinh ngày 24-10-2008 và Võ Thị Ánh T, sinh ngày 11-11-2015. Ông có nguyện vọng nuôi hai con, không yêu cầu bà Th cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh Th. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thanh Th và ông Võ Thanh T. Về nuôi con chung: Giao cháu Võ Văn C, sinh ngày 24-10-2008 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên đủ 18 tuổi. Giao cháu Võ Thị Ánh T, sinh ngày 11-11-2015 cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên đủ 18 tuổi. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Bà Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn và yêu cầu giải quyết về nuôi con chung nên xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” là đúng quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Võ Thanh T có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam là đúng quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh Th và ông Võ Thanh T xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2008 tại UBND xã Tam Đại, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam nên hôn nhân của họ là hợp pháp. Trong thời gian chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là năm 2019, ông T đi làm ăn ở huyện Tây Giang, không chăm lo cuộc sống gia đình, thiếu trách nhiệm với con. Ông T nghi ngờ bà Th có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, còn ông thừa nhận mình có quan hệ ngoại tình với người khác. Từ đó vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau nữa. Trong quá trình giải quyết, Tòa án nhiều lần triệu tập hòa giải nhưng ông T không tham gia hòa giải, điều đó chứng tỏ ông T không có thiện chí trong việc hàn gắn quan hệ hôn nhân. Tại phiên tòa bà Th và ông T thống nhất ly hôn nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Th và ông T là đúng quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung: Khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Thanh Th có nguyện vọng nuôi một con là Võ Thị Ánh T. Ông Võ Thanh T có nguyện vọng được nuôi cả hai con Võ Văn C và Võ Thị Ánh T. Xét thấy nguyện vọng được nuôi con của bà Th và ông T là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên, việc giao hai con cho ông T nuôi dưỡng là không đảm bảo quyền lợi của các con, vì ông T đi làm ăn xa, không có điều kiện chăm sóc con, đồng thời thu nhập của ông T khai là thấp và không ổn định nên không đảm bảo để nuôi hai con. Xem xét nguyện vọng của con thì thấy cháu Võ Văn C có nguyện vọng được ở với ba và từ trước tới nay cháu C, sinh sống với ông bà nội tại xã Tam Đại huyện Phú Ninh (*Theo biên bản xác minh ngày 18 tháng 5 năm 2022 tại Hội Liên hiệp phụ nữ xã Tam Đại, huyện Phú Ninh*). Do đó, giao cháu Võ Văn C cho ông Võ Thanh T nuôi dưỡng là phù hợp, đúng pháp luật. Đối với cháu Võ Thị Ánh T còn nhỏ, là con gái cần sự chăm sóc, dạy dỗ, gần gũi của mẹ nên giao cháu T cho bà Th nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo quyền lợi của con. Về cấp dưỡng nuôi con chung, các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.3] Về chia tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thanh Th và ông Võ Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về nợ chung: Không có

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39; Điều 147, 246 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh Th.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thanh Th và ông Võ Thanh T.

Về nuôi con chung: Giao con Võ Thị Ánh T, sinh ngày 11-11-2015 cho bà Nguyễn Thị Thanh Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên đủ 18 tuổi. Giao con Võ Văn C, sinh ngày 24-10-2008 cho ông Võ Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh Th phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Th đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0010364 ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Bà Th đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24-6-2022) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Ninh;
- UBND xã Tam Đại;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Trung Thành

